

**Phụ lục I**  
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Dự án: Sửa chữa định kỳ tuyến ĐT.759B trên địa bàn xã Lộc An và xã Lộc Hiệp, tỉnh Bình Phước**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

| STT       | Tên chủ đầu tư                 | Tên gói thầu  |  | Giá gói thầu (đồng)  | Nguồn vốn   | Hình thức lựa chọn nhà thầu                               | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng        | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm | Giám sát hoạt động đấu thầu |
|-----------|--------------------------------|---|--|----------------------|---|---|-------------------------------|-------------------------------------|---|----------------------|------------------------------|-------------------|-----------------------------|
|           |                                | Tên gói thầu  | Tóm tắt công việc chính của gói thầu   |                      |   |   |                               |                                     |   |                      |                              |                   |                             |
| <b>I</b>  | <b>Xây lắp</b>                 |   |  | <b>8.118.595.000</b> |   |   |                               |                                     |   |                      |                              |                   |                             |
| 1         | Sở Giao thông vận tải          | Sửa chữa định kỳ tuyến ĐT.759B trên địa bàn xã Lộc An và xã Lộc Hiệp, tỉnh Bình Phước | Thực hiện thi công xây dựng công trình | 8.118.595.000        | Từ nguồn sự nghiệp kinh tế khác (Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ năm 2024) | Đấu thầu rộng rãi trong nước (lựa chọn nhà thầu qua mạng) | Một giai đoạn một túi hồ sơ   | 60 ngày                             | Quý III/2024                                | Theo đơn giá cố định | 120 ngày                     | Không áp dụng     |                             |
| <b>II</b> | <b>Cung cấp dịch vụ tư vấn</b> |   |  | <b>625.844.000</b>   |   |   |                               |                                     |   |                      |                              |                   |                             |
| 2         | Sở Giao thông vận tải          | Quản lý dự án   | Tư vấn thực hiện quản lý dự án         | 244.648.000          |   | Đấu thầu rộng rãi trong nước (lựa chọn nhà thầu qua mạng) | Một giai đoạn hai túi hồ sơ   | 80 ngày                             | Quý III/2024                                | Trọn gói             | 120 ngày                     | Không áp dụng     |                             |

| STT | Tên chủ đầu tư        | Tên gói thầu  |  | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn   | Hình thức lựa chọn nhà thầu                               | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm | Giám sát hoạt động đấu thầu |
|-----|-----------------------|---|--|---------------------|---|---|-------------------------------|-------------------------------------|---|---------------|------------------------------|-------------------|-----------------------------|
|     |                       | Tên gói thầu  | Tóm tắt công việc chính của gói thầu   |                     |   |   |                               |                                     |   |               |                              |                   |                             |
| 3   | Sở Giao thông vận tải | Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu          | Thực hiện Lập E-HSMT và phân tích, đánh giá E-HSMT các gói thầu                | 34.656.000          | Từ nguồn sự nghiệp kinh tế khác (Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ năm 2024) | Đấu thầu rộng rãi trong nước (lựa chọn nhà thầu qua mạng) | Một giai đoạn hai túi hồ sơ   | 80 ngày                             | Quý III/2024                                | Trọn gói      | 45 ngày                      | Không áp dụng     |                             |
| 4   |                       | Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu | Thực hiện thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu | 17.328.000          |   | Đấu thầu rộng rãi trong nước (lựa chọn nhà thầu qua mạng) | Một giai đoạn hai túi hồ sơ   | 80 ngày                             | Quý III/2024                                | Trọn gói      | 45 ngày                      | Không áp dụng     |                             |
| 5   |                       | Giám sát thi công trong thời gian xây dựng            | Thực hiện giám sát chất lượng, khối lượng thi công xây dựng                    | 259.130.000         |   | Đấu thầu rộng rãi trong nước (lựa chọn nhà thầu qua mạng) | Một giai đoạn hai túi hồ sơ   | 80 ngày                             | Quý III/2024                                | Trọn gói      | 120 ngày                     | Không áp dụng     |                             |

| STT                              | Tên chủ đầu tư        | Tên gói thầu      |  | Giá gói thầu (đồng)  | Nguồn vốn   | Hình thức lựa chọn nhà thầu                               | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm | Giám sát hoạt động đấu thầu |
|----------------------------------|-----------------------|-------------------|--|----------------------|---|---|-------------------------------|-------------------------------------|---|---------------|------------------------------|-------------------|-----------------------------|
|                                  |                       | Tên gói thầu      | Tóm tắt công việc chính của gói thầu             |                      |   |   |                               |                                     |   |               |                              |                   |                             |
| 6                                | Sở Giao thông vận tải | Kiểm toán độc lập | Kiểm toán về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành | 70.082.000           | Từ nguồn sự nghiệp kinh tế khác (Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ năm 2024) | Đấu thầu rộng rãi trong nước (lựa chọn nhà thầu qua mạng) | Một giai đoạn hai túi hồ sơ   | 80 ngày                             | Quý III/2024                                | Trọn gói      | 45 ngày                      | Không áp dụng     |                             |
| <b>Tổng giá trị các gói thầu</b> |                       |                   |  | <b>8.744.439.000</b> |   |   |                               |                                     |   |               |                              |                   |                             |

**Ghi chú:**

- (1) Chủ đầu tư chỉ thực hiện khối lượng công việc theo kế hoạch vốn bố trí nhằm chống nợ đọng trong đầu tư xây dựng.
- (2) Giá gói thầu xác định trên cơ sở các chi phí trong dự toán dự án được phê duyệt, giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết.